

Số: 150/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/08/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2025/TLST-HNGĐ về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

**\* Người yêu cầu:**

- Chị **Trần Thị Huyền T**, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Căn hộ 307, Toà 27A2 – CT2, KĐT A, phường XD, Hà Nội.

- Anh **Phạm Quang V**, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: TDP 3, xã HS, HT.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Huyền T và anh Phạm Quang V.**

**II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:**

**1. Về con chung:** Chị Trần Thị Huyền T và anh Phạm Quang V có 01 (Một) con chung:

- Cháu **Phạm Trần Đan C**

- Sinh ngày: 28/05/2014;

Giao cháu **Phạm Trần Đan C** cho chị **Trần Thị Huyền T** trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

**Về cấp dưỡng:** Chị **Trần Thị Huyền T** và anh **Phạm Quang V** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

***Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.***

**2. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ chung:**

Chị **Trần Thị Huyền T** và anh **Phạm Quang V** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

***Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.***

**3. Về lệ phí:**

Chị **Trần Thị Huyền T** và anh **Phạm Quang V** cùng tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T và anh V đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002210 ngày 28/07/2025 tại Trụ sở Phòng thi hành án dân sự Khu vực X – Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực X – Hà Nội;

- UBND phường TS, HT;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Quỳnh C**